

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐÌNH LẬP  
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2021/HNGĐ-ST

Ngày 14-5-2021

V/v Tranh chấp ly hôn,  
nuôi con chung

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÌNH LẬP, TỈNH LẠNG SƠN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Công Chung

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Vi Văn Phúc

Ông Nguyễn Công Hưng

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Lành Thị Vệ - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:*** Bà Vũ Thị Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 06/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2021 về Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 01/2021/QĐST-HNGĐ ngày 11/5/2021 giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Anh Lý Thanh B; sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn K, xã B, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

***- Bị đơn:*** Chị Trương Thị H, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn K, xã B, huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn anh Lý Thanh B trình bày:

Anh Lý Thanh B chung sống với chị Trương Thị H như vợ chồng từ năm 2000, không nhớ rõ ngày tháng, hai anh chị không có đăng ký kết hôn, việc chung sống là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc, lừa dối. Trước khi

chung sống với nhau anh Lý Thanh B và chị Trương Thị H được tìm hiểu, yêu nhau, đến năm 2001 được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán địa phương. Thời gian đầu về chung sống với nhau tình cảm vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc, hai vợ chồng chung sống với nhau tại nhà của anh Lý Thanh B thuộc thôn K, xã B, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn. Đến năm 2014 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chị Trương Thị H nảy sinh nghi ngờ ghen tuông vô cớ, thường xuyên chửi mắng anh Lý Thanh B cho rằng anh có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, anh Lý Thanh B khẳng định đến nay không có quan hệ với người phụ nữ khác như chị Trương Thị H trình bày. Từ cuối năm 2020 anh Lý Thanh B đi làm tại Huyện đội Đ vẫn thường về thăm nhà vào những ngày nghỉ nhưng không còn quan hệ vợ chồng với chị Trương Thị H. Anh Lý Thanh B xác định không còn tình cảm vợ chồng với chị Trương Thị H, đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị Trương Thị H.

Về con chung: Anh Lý Thanh B và chị Trương Thị H có 02 người con chung tên là Lý Quốc Đ, sinh năm 2001 (hiện nay đã trưởng thành) và Lý Thị T, sinh ngày 12/12/2003. Khi ly hôn anh Lý Thanh B để cho chị Trương Thị H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung là Lý Thị T cho đến khi con đủ 18 tuổi, anh Lý Thanh B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Lý Thị T mỗi tháng 4.000.000 đồng theo phương thức cấp dưỡng hàng tháng, thời điểm cấp dưỡng từ khi ly hôn cho đến khi cháu Lý Thị Th đủ 18 tuổi. Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vay nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Trương Thị H trình bày: Chị Trương Thị H và anh Lý Thanh B về chung sống với nhau từ năm 2000 nhưng không có đăng ký kết hôn. Trước khi chung sống với nhau hai người có được tìm hiểu nhau và được hai bên gia đình tổ chức cưới xin theo phong tục tập quán của địa phương. Sau khi tổ chức đám cưới vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc, cùng nhau nuôi dạy con cái. Đến năm 2013 thì vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Lý Thanh B có quan hệ bất chính với người khác, chị Trương Thị H có khuyên bảo từ đó hai vợ chồng đã hàn gắn lại tình cảm. Đến năm 2020 anh Lý Thanh B lại tiếp tục có mối quan hệ bất chính với người phụ nữ khác. Chị Trương Thị H và gia đình đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh Lý Thanh B không nghe. Chị Trương Thị H xác định vẫn còn tình cảm với anh Lý Thanh B nên không đồng ý ly hôn. Ngoài ra việc ly hôn sẽ làm ảnh hưởng đến các con nên chị Trương Thị H mong muốn vợ chồng về đoàn tụ để cùng nuôi dạy con cái. Về con chung: Chị Trương Thị H và anh Lý Thanh B có 02 người con chung tên là Lý Quốc Đ, sinh năm 2001 (hiện nay đã trưởng thành) và Lý Thị T, sinh ngày 12/12/2003. Nếu trường hợp ly hôn thì chị Trương Thị H yêu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là Lý Thị Th, yêu cầu anh Lý Thanh B cấp dưỡng nuôi con với số tiền là 4.000.000 đồng/1 tháng thời điểm cấp dưỡng từ khi ly hôn cho đến khi con đủ 18 tuổi. Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết. Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Tòa án nhân dân huyện Đình Lập đã tiến hành xác minh tại xã B, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn nơi anh Lý Thanh B và chị Trương Thị H cư trú, xác định anh Lý Thanh B với chị Trương Thị H chung sống với nhau như vợ chồng, được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán địa phương nhưng không có đăng ký kết hôn, đã có với nhau 02 người con chung như anh chị đã trình bày ở trên. Tại biên bản lấy lời khai ngày 18/3/2021, cháu Lý Thị Thảo có nguyện vọng được sống cùng mẹ nếu bố mẹ ly hôn.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử, Thẩm phán đã tiến hành tố tụng đúng trình tự thủ tục, tiến hành thu thập chứng cứ, hướng dẫn đương sự viết tự khai, lấy lời khai nguyên đơn, bị đơn, tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, tổng đạt các văn bản tố tụng đúng theo quy định. Quá trình tiến hành tố tụng tại phiên tòa Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ khi tham gia tố tụng, bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Viện kiểm sát không có đề nghị, kiến nghị gì.

Về quan điểm giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: về quan hệ hôn nhân, xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh anh Lý Thanh B và chị Trương Thị H; về con chung: Cháu Lý Quốc Đ sinh năm 2001 đã đủ 18 tuổi có khả năng tự lao động nuôi sống bản thân, hai bên đương sự không yêu cầu giải quyết về nuôi cháu Lý Quốc Đ. Cháu Lý Thị T sinh ngày 12/12/2003 giao cho chị Trương Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi, anh Lý Thanh B phải cấp dưỡng nuôi cháu Lý Thị T với số tiền là 4.000.000 đồng/1 tháng thời điểm cấp dưỡng từ khi ly hôn cho đến khi cháu Lý Thị T đủ 18 tuổi; về tài sản chung và vay nợ chung: Không xem xét giải quyết do cả hai bên đương sự đều không yêu cầu. Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét buộc nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp ly hôn, nuôi con chung của nam nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không có đăng ký kết hôn, bị đơn có nơi cư trú tại thôn Khe Cầy, xã Bắc Lãng, huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đình Lập theo quy định tại khoản 1, 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, nguyên đơn đề nghị không tiến hành hòa giải vì vậy vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo khoản 4 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự; Quá trình giải quyết vụ án do không đồng ý ly hôn nên chị Trương Thị H được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng không hợp tác và không có mặt theo yêu cầu của Tòa án,

Tòa án căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt chị Trương Thị H.

[3] Về quan hệ hôn nhân, xét thấy anh Lý Thanh B và chị Trương Thị H chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2000 nhưng không xác định được ngày tháng cụ thể, quá trình chung sống với nhau tự nguyện, không bị lừa dối, ép buộc nhưng đến nay không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, vì vậy quan hệ hôn nhân không được pháp luật công nhận là vợ chồng. Trong thời gian chung sống hai bên đã có mâu thuẫn, không tin tưởng nhau, chị Trương Thị H cho rằng anh Lý Thanh B có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, anh Lý Thanh B không thừa nhận có quan hệ này, nhưng thấy không thể tiếp tục chung sống với chị Trương Thị H nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị Trương Thị H. Hội đồng xét xử thấy quan hệ hôn nhân giữa anh Lý Thanh B và chị Trương Thị H là không hợp pháp vì vậy căn xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Lý Thanh B và chị Trương Thị H theo quy định tại các Điều 14, 15 và 53 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung, anh Lý Thanh B và chị Trương Thị H tuy không được pháp luật công nhận là quan hệ vợ chồng nhưng có 02 người con chung tên là Lý Quốc Đ, sinh năm 2001 đã đủ 18 tuổi và Lý Thị T, sinh ngày 12/12/2003 vì vậy hai người đều phải có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định tại Điều 15 Luật hôn nhân và gia đình. Hội đồng xét xử thấy cháu Lý Quốc Đ đã đủ 18 tuổi tự lao động để nuôi sống bản thân cả hai bên không yêu cầu xem xét về trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng nên không xem xét cấp dưỡng nuôi con chung là Lý Quốc Đ. Đối với cháu Lý Thị T từ trước đến nay cháu Lý Thị T vẫn sinh sống tại nhà cùng với chị Trương Thị H và được nuôi dưỡng, chăm sóc, cho đi học đầy đủ, anh Lý Thanh B hiện nay đang công tác trong Quân đội nhân dân Việt Nam nên không có thời gian và điều kiện trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con, nhất là đối với cháu Lý Thị T là thiếu nữ đang trong độ tuổi trưởng thành cần có người cùng giới hiểu biết tâm sinh lý, nắm bắt tâm tư, tình cảm để chăm sóc, giáo dục về giới tính. Hội đồng xét xử thấy cần giao cháu Lý Thị T cho chị Trương Thị H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lý Thị T là phù hợp với điều kiện thực tế và phù hợp với nguyện vọng của cháu Lý Thị T.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Tại Biên bản lấy lời khai ngày 10/3/2021 chị Trương Thị H yêu cầu anh Lý Thanh B cấp dưỡng nuôi con chung, mức cấp dưỡng là 4.000.000 đồng/1 tháng thời điểm cấp dưỡng từ khi ly hôn đến khi con đủ 18 tuổi. Anh Lý Thanh B cũng đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung theo yêu cầu của chị Trương Thị H. Hội đồng xét xử thấy hai bên đã thống nhất được với nhau về cấp dưỡng nuôi con, nhưng tại phiên tòa chị Trương Thị H không có mặt vì vậy không có căn cứ công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử buộc anh Lý Thanh B phải cấp dưỡng nuôi con là cháu Lý Thị T theo phương thức cấp dưỡng hàng tháng, mức cấp dưỡng

mỗi tháng 4.000.000 đồng, thời điểm cấp dưỡng từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi con đủ 18 tuổi.

[6] Về tài sản chung, vay nợ chung: Nguyên đơn, bị đơn đều thống nhất tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1, 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 14,15, khoản 2 Điều 53, các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình; khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Lý Thanh B và chị Trương Thị H.

2. Về con chung: Giao cho chị Trương Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lý Thị Thảo, sinh ngày 12/12/2003 cho đến khi cháu Lý Thị Thảo đủ 18 tuổi. Anh Lý Thanh B phải cấp dưỡng nuôi cháu Lý Thị T theo phương thức cấp dưỡng hàng tháng, mức cấp dưỡng mỗi tháng 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng), thời điểm cấp dưỡng từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi cháu Lý Thị T đủ 18 tuổi và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

*Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, hàng tháng nếu bên phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thi hành án thì phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự.*

3. Về tài sản chung và vay nợ chung: Không giải quyết do các đương sự không yêu cầu.

4. Về án phí: Anh Lý Thanh B phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn

đồng) án phí cấp dưỡng để sung vào ngân sách Nhà nước, tổng cộng anh Lý Thanh B phải chịu 600.000 đồng (*Sáu trăm nghìn đồng*) án phí. Anh Lý Thanh B đã nộp số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2012/04328, ngày 04/3/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn, anh Lý Thanh B còn phải nộp tiếp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí để sung ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Đình Lập;
- Chi cục THADS huyện Đình Lập;
- Các đương sự;
- UBND xã B, huyện Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

**Nguyễn Công Chung**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vi Văn Phúc**

**Nguyễn Công Hưng**

**Nguyễn Công Chung**





